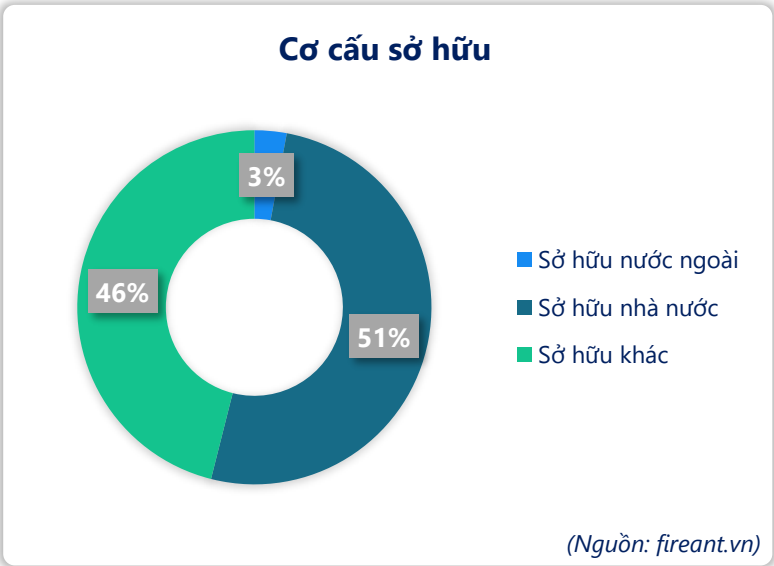
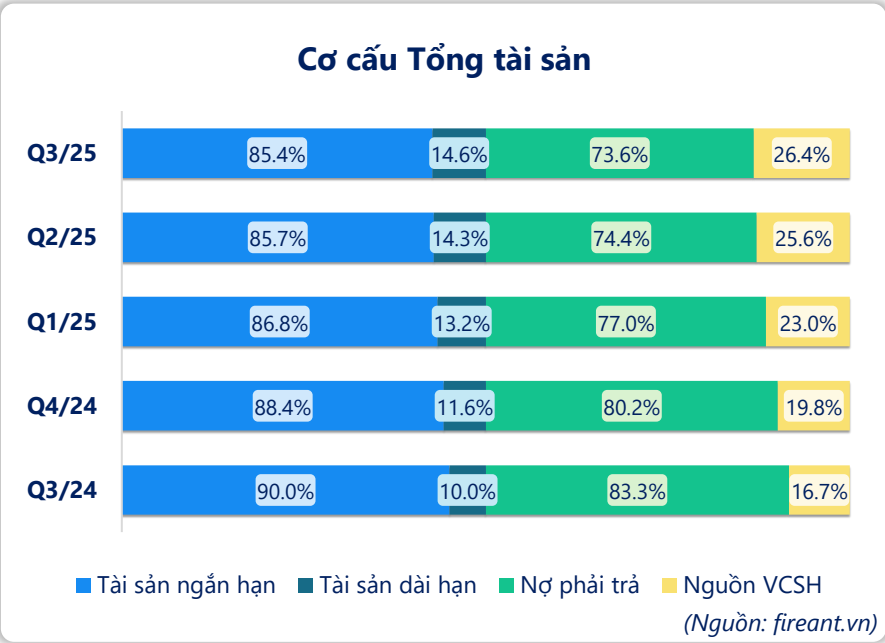
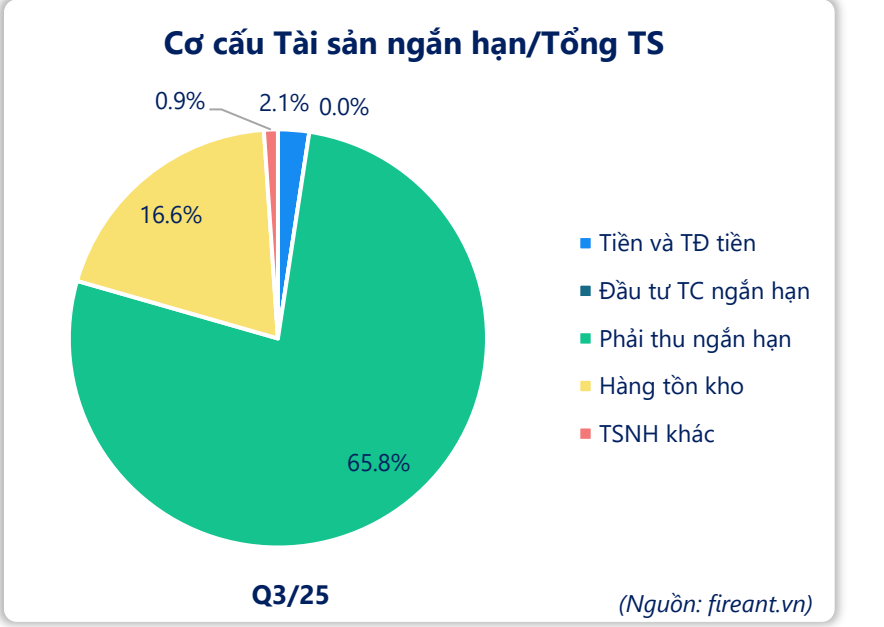
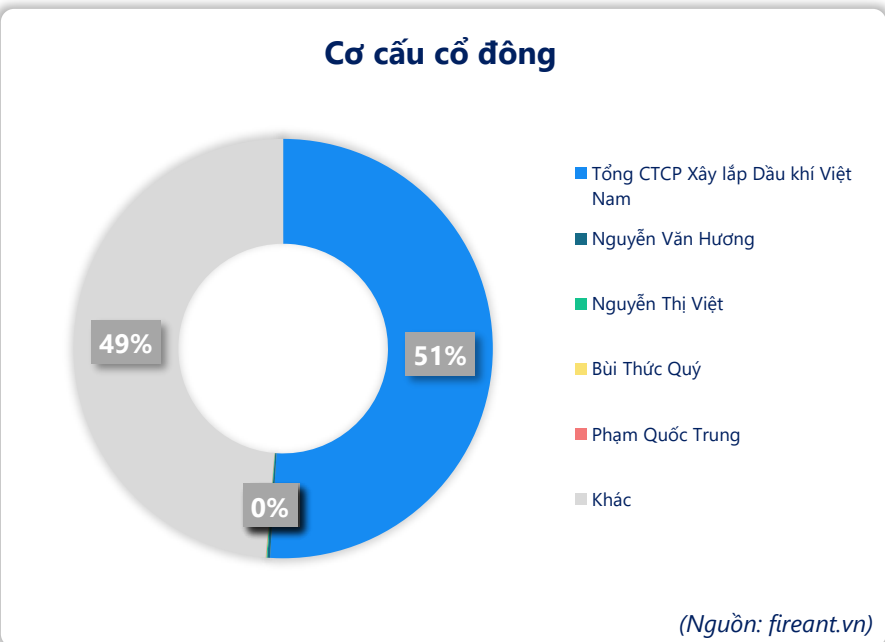
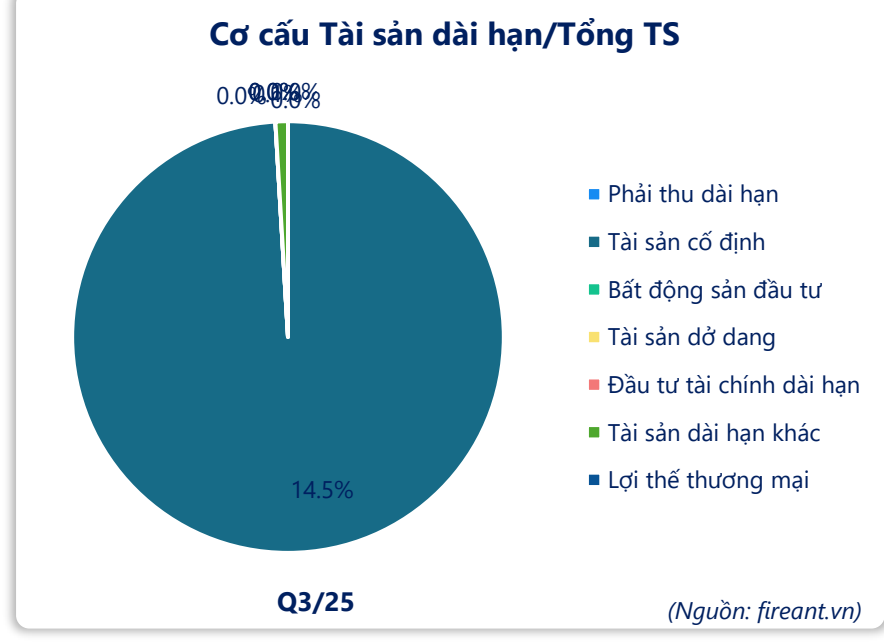
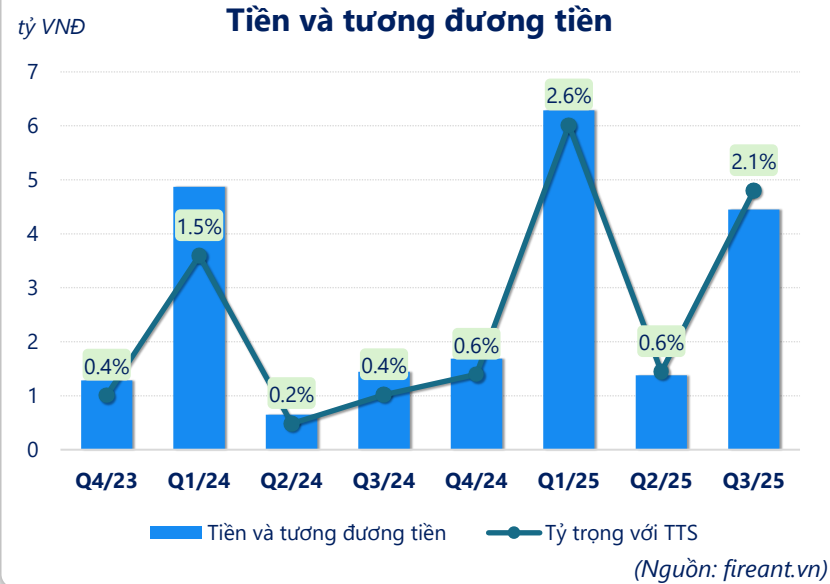
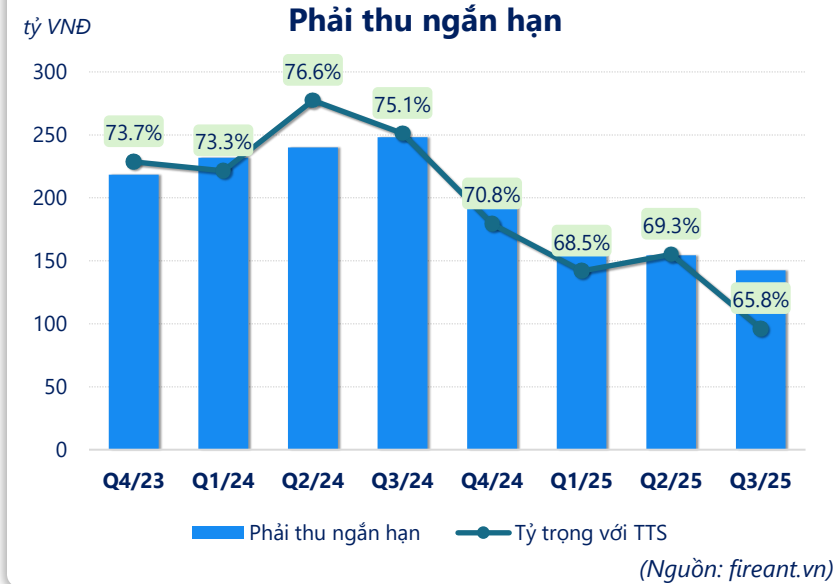
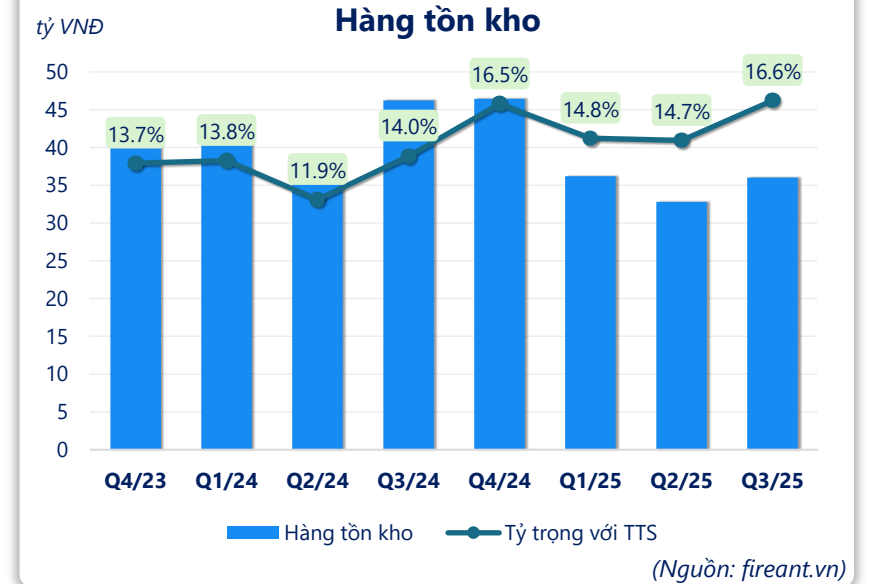
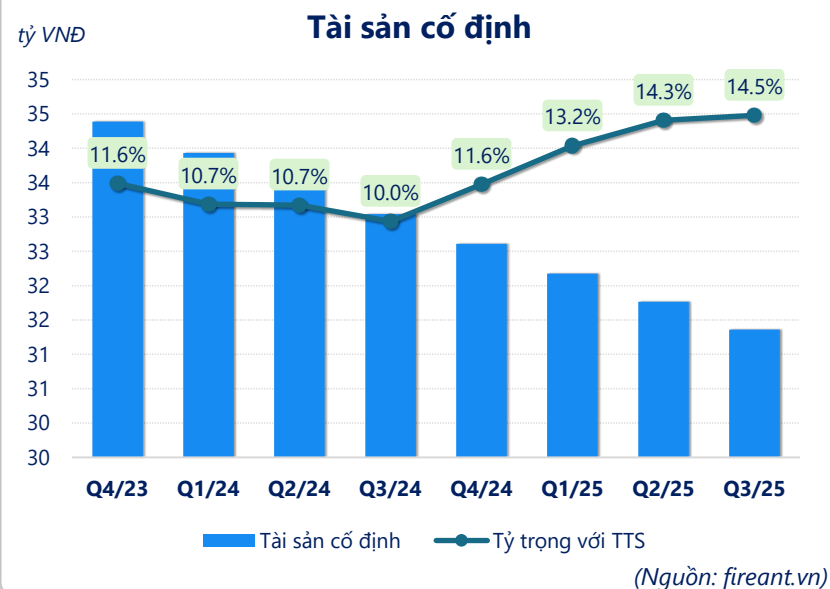
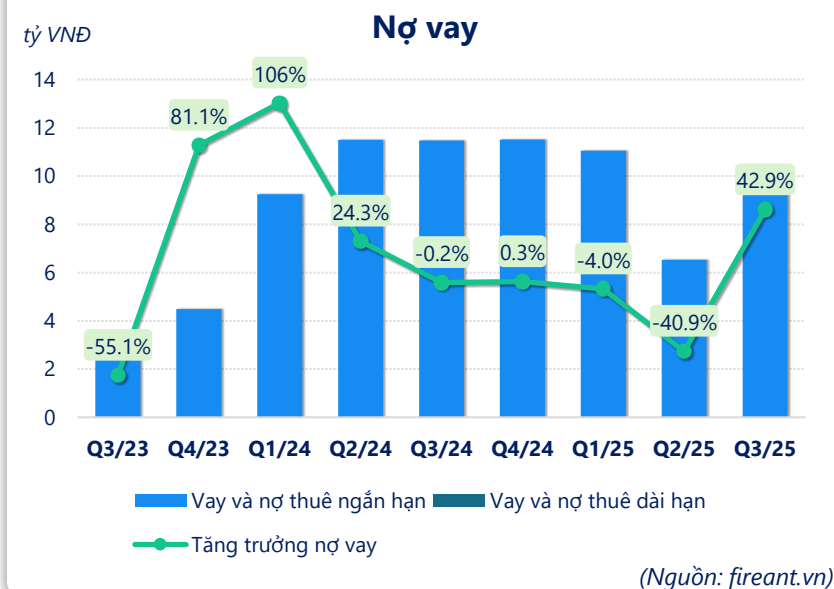
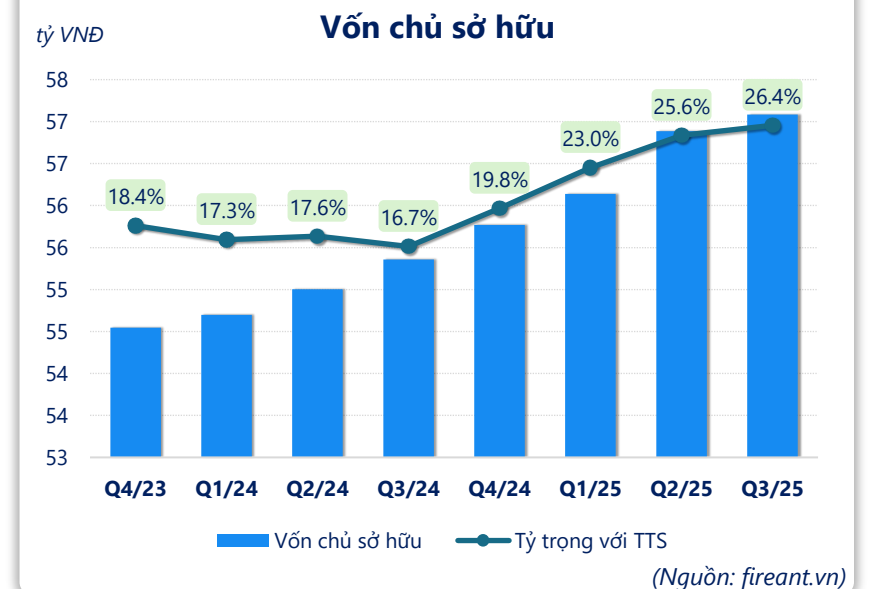
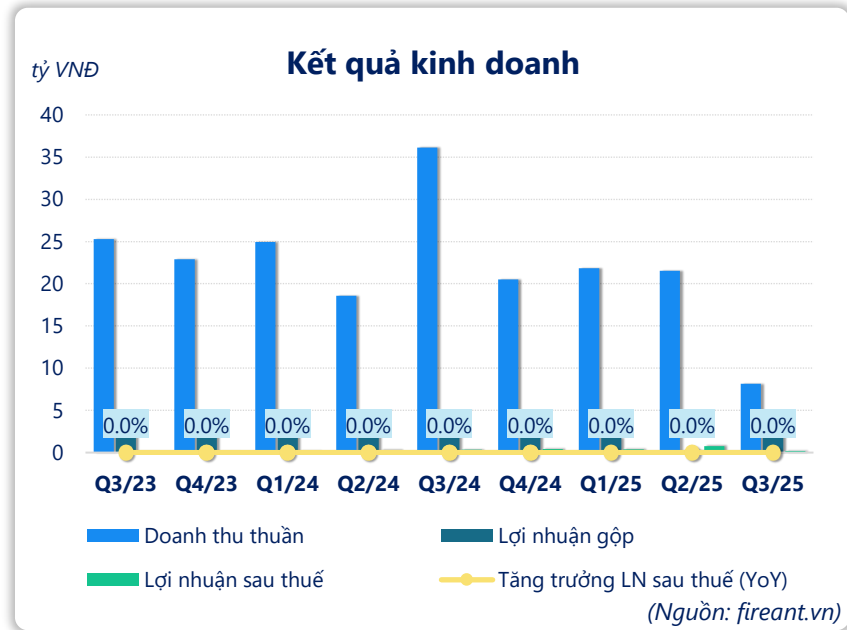
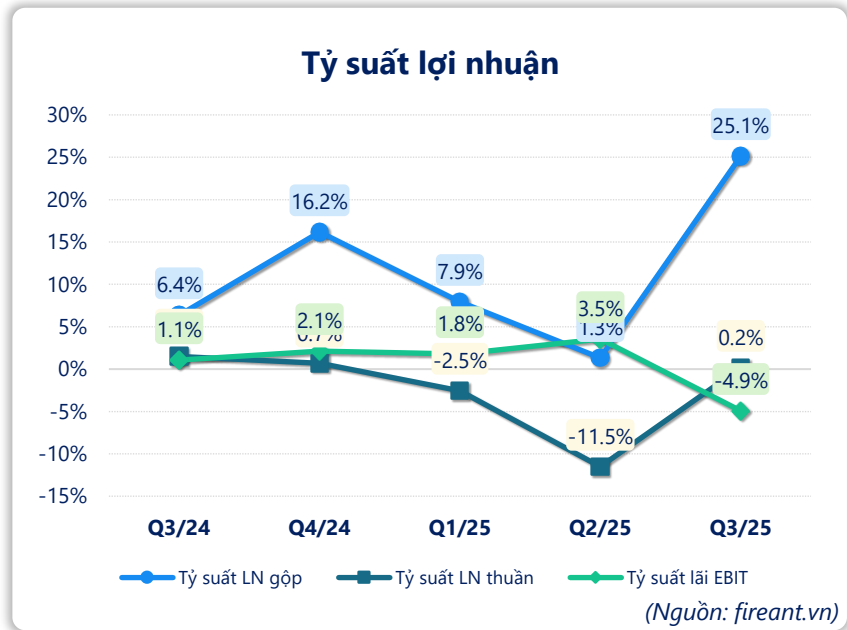
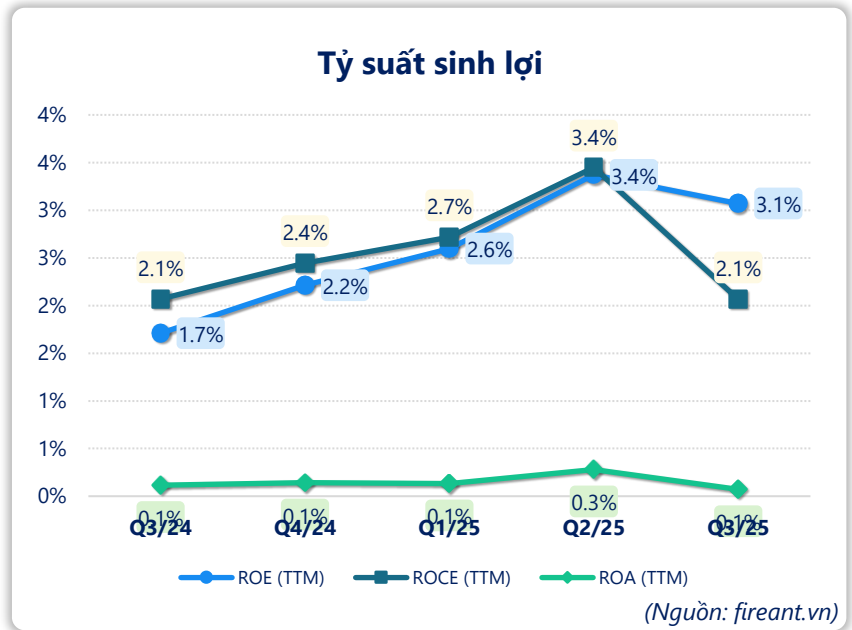
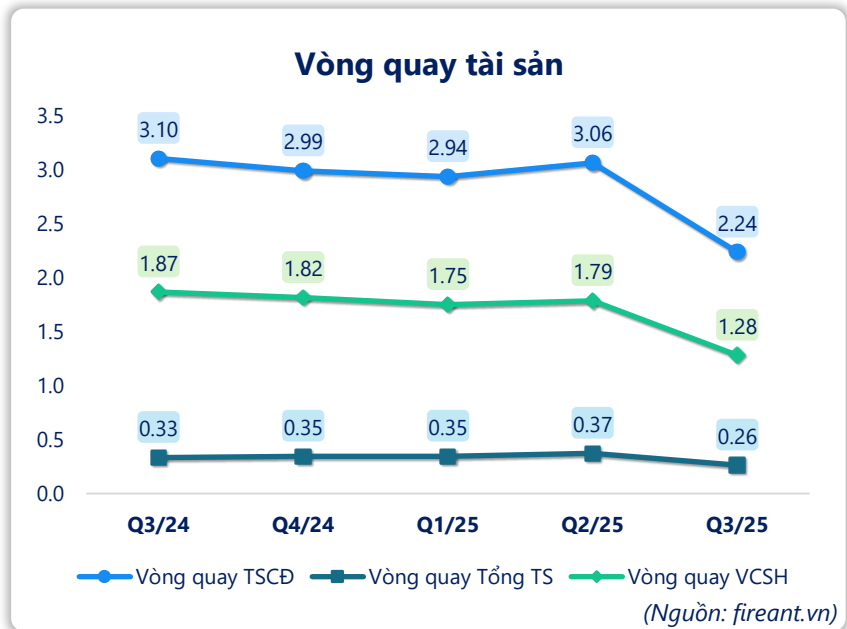
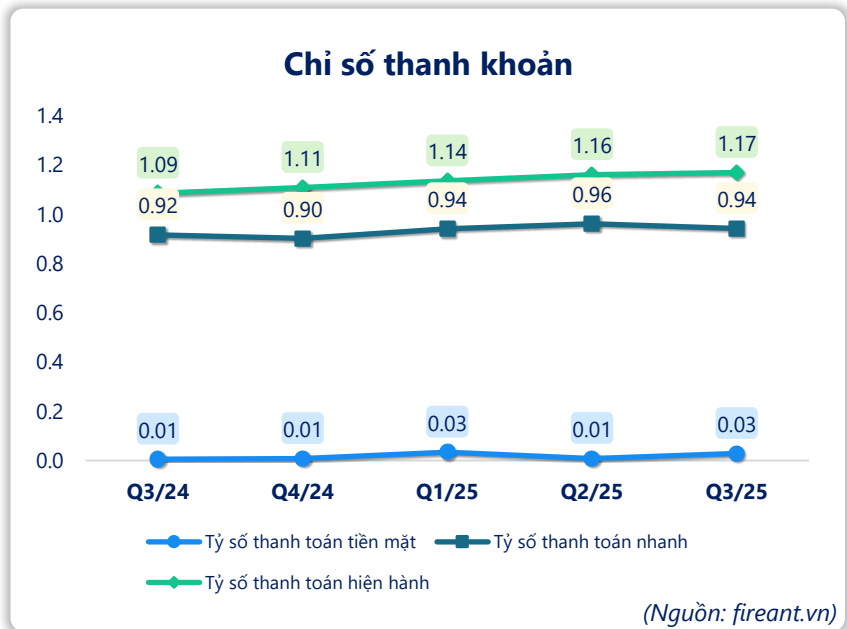
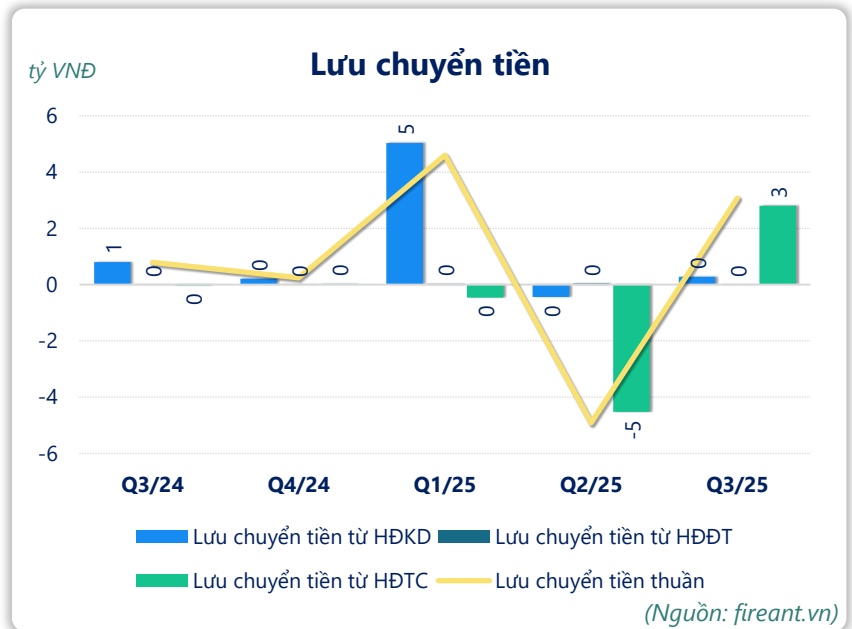


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		1,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		3,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		1,500
SL cổ phiếu LH		20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		17,770
% sở hữu nước ngoài		2.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		32
P/E		18.5
EPS		86

	YTD	1T	3T	6T
PXT	-42.9%	0.0%	0.0%	-42.9%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	216	282	-23.2%
Tài sản ngắn hạn	185	249	-25.9%
Tiền và tương đương tiền	4.45	1.69	164%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	142	199	-28.6%
Hàng tồn kho	36.0	46.4	-22.5%
Tài sản ngắn hạn khác	1.99	1.63	21.5%
Tài sản dài hạn	31.7	32.7	-3.2%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	31.4	32.6	-3.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.29	0.09	226%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	159	226	-29.5%
Nợ ngắn hạn	158	225	-29.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	9.33	11.5	-18.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	83.7	109	-23.4%
Nợ dài hạn	1.37	1.37	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	57.1	55.8	2.4%
Vốn chủ sở hữu	57.1	55.8	2.4%
Vốn điều lệ	200	200	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	36.1	20.5	21.8	21.5	8.16
Giá vốn hàng bán	33.8	17.2	20.1	21.2	6.11
Lợi nhuận gộp	2.30	3.32	1.73	0.28	2.05
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00	0.03	0.04	0.00
Chi phí TC	0.03	0.03	0.02	0.01	-0.60
Chi phí lãi vay	0.03	0.03	0.02	0.01	-0.60
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	1.75	3.15	2.30	2.79	2.64
LN thuần từ HĐKD	0.54	0.14	-0.55	-2.48	0.01
Lợi nhuận khác	-0.18	0.27	0.93	3.23	0.18
LN trước thuế	0.36	0.41	0.37	0.75	0.20
Lợi nhuận sau thuế	0.36	0.41	0.37	0.75	0.20
LNST của CĐ cty mẹ	0.36	0.41	0.37	0.75	0.20

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.81	0.21	5.03	-0.43	0.27
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.01	0.00	0.03	0.04	0.00
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.03	0.03	-0.46	-4.52	2.80
Tiền đầu kỳ	0.65	1.44	1.69	6.29	1.38
Lưu chuyển tiền thuần	0.79	0.25	4.60	-4.91	3.07
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.44	1.69	6.29	1.38	4.45

(Nguồn: fireant.vn)